SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT
DETAILED ACCOUNT BOOK

VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG
Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Số / *Number* : 202
Ngày hoạt động / *Activity date*: 05/10/2026

Tài khoản / *Account* : 0721005104420 **TK NHNN** / *State Bank Account* : 4211 **CIF** : 0004202353
CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

Địa chỉ / *Address* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Ngày hoạt động trước / *Previous Activity Date* : 03/10/2026

Số dư đầu ngày / *Opening Balance* : 273.885.742,00

Ngày GD/ Date	**CN.PH/** Branch	**Người lập/SCT/** Maker/Doc No.	**Số Reference/** Ref No.	**Doanh số nợ/** Debit Amount	**Doanh số có/** Credit Amount
05/10/2026	06800 98	79.6800	9376667		213.739.017,00
05/10/2026	06800 133	5182.61132	6743094	7.399.004,00	
05/10/2026	06800 133	5182.61135	6743094	2.699.499,00	
05/10/2026	06800 133	5426.39790	VND06800270411311		748.048,00

Số món / *Number of Transaction*: 4

Doanh số ngày / *Daily Transaction Amt* :	10.098.503,00	214.487.065,00
Doanh số tháng / *Monthly Transaction Amt* :	10.153.503,00	243.588.099,00
Doanh số năm / *Annual Transaction Amt* :	22.820.423.593,00	23.182.466.117,00

Số dư cuối ngày / *Closing Balance* : 478.274.304,00

Ngày in / *Print date* : 15:28:21 ngày 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG
Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 05/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 051026.0079.06800

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên / *A/C Name*	: NGAN HANG TNHH MOT THANH VIEN HSBC (VIET	Họ tên / *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK / *A/C No*	: 0681000002925	Số TK / *A/C No*	: 0721005104420
Địa chỉ / *Address*	: TOA NHA METROPOLITAN, 235 DONG KHOI, PHUONG SAI GON, TP HO CHI MINH, VIET	Địa chỉ / *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST / *Số CMT / ID No*	: 0301232798	MST / *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp / *Issue Date*	:	Ngày cấp / *Issue Date*	:
Nơi cấp / *Issue Place*	:	Nơi cấp / *Issue Place*	:
Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TRU SO CN CHINH	Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN
Số tiền nợ / *Debit Amount*	: 213.739.017,00	Số tiền có / *Credit Amount*	: 213.739.017,00
Loại tiền / *Currency*	: VND	Loại tiền / *Currency*	: VND
Bằng chữ / *In Words*	: Hai trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm mười bảy đồng	Bằng chữ / *In Words*	: Hai trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm mười bảy đồng
Số tiền phí / *Fee*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		
Trong đó VAT / *VAT*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : /Ref:PA_TTMN3VO3326277{//}TT VNMN3VO33 N 92878.93027.94721.94814.94186.27704.27681.27658.27657.27638.27631.27604.27590.27999.26282.26283.26368 .26167.CK T09.2026.54169.54150.55137.54 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TRU SO CN CHINH

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG
Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 05/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 051026.5182.61132

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên / *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên / *A/C Name*	: TCT DIEN LUC TPHCM TNHH
Số TK / *A/C No*	: 0721005104420	Số TK / *A/C No*	: 0071001961878
Địa chỉ / *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ / *Address*	: 35 TON DUC THANG, PHUONG SAI GON, TP HO CHI MINH
MST / *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST / *Số CMT / ID No*	: 0300951119
Ngày cấp / *Issue Date*	:	Ngày cấp / *Issue Date*	:
Nơi cấp / *Issue Place*	:	Nơi cấp / *Issue Place*	:
Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN	Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB HO CHI MINH-TRU SO CN
Số tiền nợ / *Debit Amount*	: 7.399.004,00	Số tiền có / *Credit Amount*	: 7.399.004,00
Loại tiền / *Currency*	: VND	Loại tiền / *Currency*	: VND
Bằng chữ / *In Words*	: Bảy triệu ba trăm chín mươi chín nghìn không trăm lẻ bốn đồng	Bằng chữ / *In Words*	: Bảy triệu ba trăm chín mươi chín nghìn không trăm lẻ bốn đồng
Số tiền phí / *Fee*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		
Trong đó VAT / *VAT*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : IBVCB.0510260375991001.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 261010:7399004:K26TSG:2963801::T09/2026:.MKH : PE14000068590.TienDienT09/2026;ST:7399004;KH:K26TSG;S:2963801;

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB HO CHI MINH-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG
Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 05/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 051026.5182.61135

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên / *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên / *A/C Name*	: TCT DIEN LUC TPHCM TNHH
Số TK / *A/C No*	: 0721005104420	Số TK / *A/C No*	: 0071001961878
Địa chỉ / *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ / *Address*	: 35 TON DUC THANG, PHUONG SAI GON, TP HO CHI MINH
MST / *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST / *Số CMT / ID No*	: 0300951119
Ngày cấp / *Issue Date*	:	Ngày cấp / *Issue Date*	:
Nơi cấp / *Issue Place*	:	Nơi cấp / *Issue Place*	:
Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN	Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB HO CHI MINH-TRU SO CN
Số tiền nợ / *Debit Amount*	: 2.699.499,00	Số tiền có / *Credit Amount*	: 2.699.499,00
Loại tiền / *Currency*	: VND	Loại tiền / *Currency*	: VND
Bằng chữ / *In Words*	: Hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng	Bằng chữ / *In Words*	: Hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng
Số tiền phí / *Fee*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		
Trong đó VAT / *VAT*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : IBVCB.0510260122271002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 261010:2699499:K26TSG:2963821::T09/2026:.MKH : PE14000068612.TienDienT09/2026;ST:2699499;KH:K26TSG;S:2963821;

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB HO CHI MINH-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG
Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 05/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 051026.5426.39790

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên / *A/C Name*	: HKD CMART VIET NAM	Họ tên / *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK / *A/C No*	: 929895566	Số TK / *A/C No*	: 0721005104420
Địa chỉ / *Address*	:	Địa chỉ / *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST / *Số CMT / ID No*	:	MST / *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp / *Issue Date*	:	Ngày cấp / *Issue Date*	:
Nơi cấp / *Issue Place*	:	Nơi cấp / *Issue Place*	:
Tại ngân hàng / *With Bank*	: NHTMCP Quoc Te (VIB)	Tại ngân hàng / *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN
Số tiền nợ / *Debit Amount*	: 748.048,00	Số tiền có / *Credit Amount*	: 748.048,00
Loại tiền / *Currency*	: VND	Loại tiền / *Currency*	: VND
Bằng chữ / *In Words*	: Bảy trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi tám đồng	Bằng chữ / *In Words*	: Bảy trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi tám đồng
Số tiền phí / *Fee*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		
Trong đó VAT / *VAT*	: 0,00 Loại tiền / *Currency* : VND		

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : 6278VNIB02EFE244.HO KINH DOANH CMART VIET NAM chuyen tien den CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM - 0721005104420.20261005.171827.929895566.HKD CMART VIET NAM.970441

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NHTMCP Quoc Te (VIB)

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*